

Số:110/2021/QĐST-HNGĐ

B, ngày 31 tháng 5 năm 2021

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số: 169/2021/TLST-HNGĐ ngày 06 tháng 5 năm 2021, giữa:

- *Nguyên đơn:* **Võ Thị Anh T**, sinh năm 1982.

Địa chỉ: ấp 2, xã T, huyện B, tỉnh E.

- *Bị đơn:* **Nguyễn Trung T1**, sinh năm 1985.

Địa chỉ: ấp 2, xã T, huyện B, tỉnh E.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các điều 55, 57, 58, 81, 82, 83, 84, 119 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày **21** tháng **5** năm 2021.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 21 tháng 5 năm 2021 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Võ Thị Anh T và anh Nguyễn Trung T1.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Chị Võ Thị Anh T và anh Nguyễn Trung T1 thuận tình ly hôn.

- Về nuôi con chung: Anh Nguyễn Trung T1 đồng ý để chị Võ Thị Anh T được trực tiếp nuôi dưỡng con chung tên là Võ Đại Thiên, sinh ngày 02/7/2015.

Ghi nhận sự tự nguyện chị Võ Thị Anh T không yêu cầu anh Nguyễn Trung T1 cấp dưỡng nuôi con.

Anh Nguyễn Trung T1 không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

Chị Võ Thị Anh T trực tiếp nuôi con cùng các thành viên gia đình không được cản trở anh Nguyễn Trung T1 trong việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con.

Vì lợi ích của con, theo yêu cầu của cha, mẹ hoặc cá nhân, tổ chức được quy định tại khoản 5 Điều 84 và Điều 119 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014, Tòa án có thể quyết định việc thay đổi người trực tiếp nuôi con và quyết định việc thay đổi yêu cầu cấp dưỡng nuôi con.

- Về tài sản chung: Hai bên tự thỏa thuận không yêu cầu Tòa án giải quyết, nên không xét đến.

- Về nợ chung: Hai bên khai không có, nên không xét đến.

- Về án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm: Chị Võ Thị Anh T tự nguyện chịu 150.000 đồng (Một trăm năm mươi nghìn đồng), nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí chị T đã nộp 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) theo biên lai thu tiền số: 0000247 ngày 06 tháng 5 năm 2021 của Chi cục thi hành án dân sự huyện B, tỉnh E. Như vậy, chị Võ Thị Anh T được hoàn lại số tiền chênh lệch là 150.000 đồng (Một trăm năm mươi nghìn đồng).

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm./.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh E (phòng KTNV và THA);
- VKSND huyện B;
- Chi cục THADS huyện B;
- UBND xã B1 (Số 79/2013);
- Các đương sự ;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Đã ký

Lê Thị Thu Hương